

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	LUẬT ĐẦU TƯ 1
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Law on Investment - 1
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011337
1.6 Số tín chỉ:	2
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	15
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận:	0
- Thực hành: + Thực hành tích hợp: + Thực hành PM, MP, DN	15
- Tự học:	70
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Luật Thương mại 1, Luật Dân sự, Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính.
- Học phần song hành:	

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần Luật đầu tư 1 gồm những kiến thức sau: Tổng quan về đầu tư và pháp luật đầu tư, các chính sách đầu tư như ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; các hình thức đầu tư trong nước, thủ tục đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư và triển khai dự án đầu tư trong nước; giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động đầu tư trong nước.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung:

Học phần giúp người học hiểu được những quy định của Việt Nam về hoạt động liên quan đến hoạt động đầu tư trong nước Việt Nam.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:
 - + Hiểu được hoạt động đầu tư và pháp luật về đầu tư trong nền kinh tế thị trường;
 - + Hiểu được cách thức thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư, các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, đối tượng và phạm vi áp dụng các biện pháp đó;
 - + Hiểu được các hình thức đầu tư trong nước.
 - + Đánh giá được các vấn đề pháp lý, từ đó đề xuất hoàn thiện pháp luật.
- Về kỹ năng:
 - + Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật đầu tư;
 - + Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn đầu tư;
 - + Vận dụng kiến thức đã học để có thể tư vấn, đề xuất lựa chọn hình thức đầu tư trong nước phù hợp; có thể tư vấn quy trình, thủ tục, triển khai hoạt động đầu tư.
 - + Nâng cao kỹ năng tự nghiên cứu, khả năng thuyết trình, làm việc nhóm của người học.
- Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:
 - + Nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật trong hoạt động đầu tư.
 - + Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, độc lập nghiên cứu.
 - + Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập, làm việc nhóm.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày được các quy định pháp luật về đầu tư trong nước.
CLO2	Hiểu được thủ tục đầu tư.
CLO3	Hiểu và phân biệt được các hình thức đầu tư trong nước.
CLO4	Đánh giá được các vấn đề pháp lý, từ đó đề xuất hoàn thiện pháp luật.
CLO5	Vận dụng được những quy định pháp luật trong các tình huống cụ thể phát sinh trong quá trình triển khai vận hành dự án đầu tư.
CLO6	Đưa ra các đề xuất pháp lý cho các nhà đầu tư trong việc thực hiện các dự án đầu tư.

CLO7	Vận dụng pháp luật để thực hiện các thủ tục đầu tư.
CLO8	Vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong các dự án đầu tư.
CLO9	Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập, làm việc nhóm.
CLO10	Tôn trọng và bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, nhà đầu tư.
CLO11	Có ý thức phát hiện và góp ý, đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật điều chỉnh các hoạt động đầu tư công, đầu tư quốc tế.

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1				I						
CLO 2				R						
CLO 3				M						
CLO 4				R						
CLO 5				M						
CLO6				M						
CLO7				M						
CLO8								A		
CLO9								A		
CLO10										A
CLO11										A
Tổng hợp học phần				M				A		A

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY: (Thiết kế 5 tiết/ 1 buổi)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1: Từ: Đến...	<p>Chương 1: Những vấn đề chung về đầu tư và Luật đầu tư. 1.1. Khái quát về đầu tư. 1.2. Khái quát về Luật đầu tư.</p> <p>Chương 2: Pháp luật về thủ tục đầu tư. a. Khái niệm, phân loại thủ tục đầu tư.</p>	3	2				<p>- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi.</p> <p>- Sinh viên: Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có). Trả lời câu hỏi.</p>	- Đọc Giáo trình [1], Chương 1, 2; tài liệu [2], [5].

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 2: Từ: Đến...	Chương 2: Pháp luật về thủ tục đầu tư. b. Nội dung cơ bản của quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư.	2	3			12	- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/ tình huống. + Hướng dẫn SV thảo luận, giải quyết tình huống.. - Sinh viên: Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có). Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống	- Đọc Giáo trình [1], Chương 2; tài liệu [2], [5]. - Chuẩn bị kiến thức cho câu hỏi GV gợi ý trước.
Tuần 3: Từ: Đến...	Chương 3: Pháp luật về các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư. 3.1. Bảo đảm đầu tư. 3.2. Ưu đãi đầu tư. 3.3. Hỗ trợ đầu tư.	3	2			12	- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/ tình huống. + Hướng dẫn SV thảo luận, giải quyết tình huống.. - Sinh viên: Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có). Thảo	- Đọc Giáo trình [1], Chương 3; tài liệu [2], [3]. - Chuẩn bị kiến thức cho câu hỏi GV gợi ý trước.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
							luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống	
Tuần 4: Từ: Đến...	Chương 4: Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư theo hợp đồng. 4.1. Đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC). 4.2. Đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, BTO, BT.	3	2			12	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: + Thuyết giảng, phát vấn + Hướng dẫn sinh viên thuyết trình. + Nhận xét nhóm báo cáo và tóm lại vấn đề trọng tâm. - Sinh viên: + Thảo luận, thuyết trình. + Phản biện, tranh luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc Giáo trình [1], Chương 4; tài liệu [2], [3]. - Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm.
Tuần 5: Từ: Đến...	Chương 5: Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào các khu kinh tế. 5.1. Khái niệm, phân loại và đặc	2	3			12	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/ tình huống. + Hướng dẫn SV thảo luận, giải quyết tình huống.. - Sinh viên: Nghe giảng, 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc Giáo trình [1], Chương 5; tài liệu [2], [3]. - Chuẩn bị kiến thức cho câu hỏi GV gợi ý trước.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	điểm của các khu kinh tế đặc biệt (Khu CN, Khu KT, Khu CX và khu công nghệ cao). 5.2. Những quy định cơ bản về hoạt động đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt.						ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có). Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống	
Tuần 6: Từ: Đến...	Chương 6: Giải quyết tranh chấp về đầu tư trong nước. 6.1. Khái niệm, đặc điểm tranh chấp đầu tư trong nước. 6.2. Các hình thức giải quyết. Ôn tập Kiểm tra	2	3			10	- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/ tình huống. + Hướng dẫn SV ôn tập - Sinh viên: + Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi ôn tập. + Làm bài kiểm tra.	- Đọc giáo trình [1], tài liệu [2]. - Chuẩn bị kiến thức cho câu hỏi ôn tập, kiến thức làm bài kiểm tra.
Tổng		15	15	0	0	70		

6. HỌC LIỆU:**6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)***** Giáo trình:**

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật đầu tư, NXB. Công An Nhân Dân, 2011.

*** Văn bản quy phạm pháp luật:**

[2] Luật Đầu tư 2020.

[3] Luật Doanh nghiệp 2020.

[4] Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật đầu tư.

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[5] Đoàn Trung Kiên (chủ biên) - Giáo trình Luật Đầu tư – NXB Giáo dục - 2009.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN**7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần**

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, đảm bảo đủ số buổi học theo quy định.	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	CLO9	10%
2	Phát biểu cá nhân: Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và các bài tập vận dụng, GV sẽ gọi lần lượt SV lên trả lời hoặc làm bài kiểm tra nhanh.	- Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO7	
3	Đánh giá hoạt động nhóm, thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Các nhóm làm	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%

	<p>các tình huống, đề tài nhỏ cụ thể trong phạm vi môn học (khoảng 3 tình huống, đề tài). Đối với đề tài nhỏ, các nhóm sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.</p>	<p>giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học.</p> <p>- Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tố chất cá nhân được phối hợp.</p>	<p>CLO8 CLO9 CLO10</p>	
4	<p>Kiểm tra tự luận giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 30-45 phút bằng hình thức nhận định, trắc nghiệm, bài tập tình huống nội dung từ chương 1 đến chương 5.</p>	<p>- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã học.</p> <p>- Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể.</p> <p>- Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận.</p> <p>- Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO10</p>	60%
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN:	Đánh giá về kiến thức:	CLO2	40%

gồm 2 phần nhận định và tình huống - Bài thi 60 phút - Bao gồm 24 câu trắc nghiệm và bài tập tình huống (có thể có 1 hoặc nhiều câu hỏi nhỏ) - Nội dung đề thi là một trong những nội dung đã học, nhằm vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến Luật đầu tư trong nước.	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý. - - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống (có thể bao hàm các kiến thức của các học phần trước có liên quan) - - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO7 CLO8	50%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt trong từng tình huống thực tiễn.	CLO10 CLO11	10%
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Tham gia lớp học nghiêm túc, tuân thủ các quy định chung của nhà trường.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng vào các buổi có làm bài đánh giá cá nhân, nhóm sẽ bị 0 điểm đối với bài đánh giá đó.
- Thành viên nhóm thuyết trình không được vắng, nếu vắng sẽ không được làm bài kiểm tra thay thế.

- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.

9. HOLISTIC RUBRIC

Rubric đánh giá chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp:

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO9	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

Rubric đánh giá hoạt động nhóm, thuyết trình

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO8	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ,	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả

			nhiều lỗi chính tả.			
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO7	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO7	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO4 CLO6	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ nhớ, hiểu và vận dụng (dễ)	CLO1	25%	Trả lời đúng dưới 50% số lượng câu hỏi trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số lượng câu hỏi trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số lượng câu hỏi trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số lượng câu hỏi trong bài thi.
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ vận dụng (trung bình)	CLO2 CLO3	35%				
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (khó)	CLO4 CLO5	30%				
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (rất khó)	CLO6	10%				

Rubric đánh giá điểm thi cuối kỳ (Trắc nghiệm + tự luận)

Tiêu chí	CĐR	Câu	Tỷ lệ	Mức chất lượng
----------	-----	-----	-------	----------------

	trúc điểm thành phần		Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Phần trắc nghiệm			Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ nhớ, hiểu và vận dụng (dễ)	CLO1	25%				
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ vận dụng (trung bình)	CLO2 CLO3	35%				
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (khó)	CLO4 CLO5	30%				
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (rất khó)	CLO6	10%				
Phần tự luận			Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức cơ bản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%				
Mức nâng cao	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	40%				

Bảng Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu cặn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO4	10%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc
CLO5	20%					
CLO6	10%					
CLO7	20%					
CLO8	20%					
CLO9	10%					

CLO11	10%				chúng	sáng tạo ra cái mới
Tổng điểm	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

1. Hiệu trưởng ✓

Vanh

TS. Nguyễn Văn Vinh

Trưởng khoa

pluu
Đào Ngọc Phương

Trưởng bộ môn

Thi
TS. Thi Ngọc Hà